

Bản án số: 116/ 2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 772/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

Vũ Ngọc H, sinh năm 1995 tại BG. Nơi ĐKKHKT: phố TN, thị trấn BH, huyện YT tỉnh BG; chỗ ở: phố HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng (nhà H thuê); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Ngọc B, sinh năm 1969; con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 03 tháng 7 năm 2018, tạm giữ từ ngày 04 tháng 7 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2018; có mặt.

Nguyễn Thị Mai Q, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: đường TH, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1962 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên – Hải Phòng); có chồng là Trịnh Văn M, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 03 tháng 7 năm 2018, tạm giữ từ ngày 04 tháng 7 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc H:

- Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1980 và ông Lê Quang T, sinh năm 1968 - Luật sư Công ty Luật Hà Nội – AVINA – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Trụ sở: Phố TH, quận TX, thành phố Hà Nội; Điều vắng mặt không có lý do.

- Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1975; Ông Nguyễn S, sinh năm 1973-Luật sư Công ty Luật TNHH MTV HP – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; Trụ sở: NGT, quận HA, thành phố Hải Phòng; Ông S có mặt, ông V vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973; Bà Nguyễn Thị Tố H sinh năm 1960 - Luật sư Công ty Luật KL – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; Trụ sở: LB, LC – thành phố Hải Phòng; đều có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mai Q: Ông Đỗ Hoàng D, sinh năm 1976-Luật sư Công ty Luật NV – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; Trụ sở: Số LL, phường LV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng:

1. Anh Đỗ Đức A, sinh năm 1995; ĐKHKT: Thôn TK, phường AD, quận DK, thành phố Hải Phòng;

2. Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1982; chỗ ở: HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

3. Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1982; chỗ ở: HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

4. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960; chỗ ở: TH, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng;

Điều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 55 phút ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trước cửa nhà đường DH, phường DH, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang Vũ Ngọc H và Nguyễn Thị Mai Q đang thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Cơ quan Công an thu giữ tại vũng xe (nơi để chân trước) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 15B2-145.50 do Vũ Ngọc H sử dụng 01 hộp carton trong có 05 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh có một túi nilon màu trắng có đựng tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 4.947,53 gam (bút lục 20). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 xe mô tô BKS 15B2-145.50 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, 01 ví

da màu đen trong có 11.900.000 đồng, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng M nhân dân, 02 thẻ ATM mang tên Vũ Ngọc H, 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Đỗ Thị Trang và 01 sim điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng (bút lục 07-12; 15).

Tại Bản kết luận giám định số 390/KLGD (Đ6) ngày 10/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định tinh thể màu trắng trong 05 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh có một túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng thu giữ tại võng xe của Vũ Ngọc H sử dụng có tổng trọng lượng là 4.947,53 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Ngọc H ban đầu khai nhận: Vào tối ngày 02 tháng 7 năm 2018, H và Nguyễn Tuấn M (tên gọi khác là M béo; Béo), sinh năm 1991, ĐKHKT và chỗ ở tại đường TNH, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng có gọi điện thoại cho nhau và hẹn gặp tại quán nước vỉa hè khu vực chợ Sắt. Khi gặp nhau, M có nhờ H đi đến “chỗ chị” để lấy hộ M thùng hàng. M nói rõ cho H biết trong thùng hàng có ít đồ và bảo H lấy đồ cùng nhau “đi bay” (nghĩa là đi sử dụng ma túy và nhảy nhót). M dặn H khi đến cứ nói là “em lấy thùng chanh muối cho anh M” thì sẽ có người giao thùng hàng cho. Do M đã từng nhờ và H đã từng lấy hộ M một thùng carton trước đó khoảng gần một tháng và H cũng đã chuyển tiền hộ M tới địa chỉ này 2 lần trước đó nên H hiểu “chỗ chị” là quán tạp hóa ở đường DH. H cũng hiểu là trong thùng hàng M nhờ lấy hộ sẽ có ma túy nhưng cụ thể là loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu thì H không rõ. Mặc dù hiểu trong thùng hàng M nhờ lấy hộ có ma túy nhưng vì M đã giúp đỡ H trong việc làm ăn nên H vẫn đồng ý thực hiện. Khoảng 12 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, M gọi điện cho H, dặn H đến nhà của M ở trong ngõ 43 đường NĐC, lấy chìa khóa nhà khác của M ở ngõ 30 TNH rồi đi lấy thùng hàng mang về nhà của M ở ngõ 30 TNH cất cho M. H đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 15B2- 145.50 của Đỗ Đức A (tên gọi khác là Phệ; Chú tiểu), sinh năm 1995; ĐKHKT: Thôn TK, phường AD, quận DK, thành phố Hải Phòng là bạn học và cùng thuê trọ với H tại nhà đường CD, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng đi đến quán tạp hóa ở đường DH (khi mượn xe H không nói cho Đức A biết là đi đâu). Khi đến quán tạp hóa, H gặp một người phụ nữ đang ngồi tại bàn vỉa hè gần cửa ra vào (sau này H được biết đó là Nguyễn Thị Mai Q), H hỏi Q là “em lấy cho anh M thùng nước chanh muối”. Q không nói gì, đi vào trong nhà rồi bê một thùng carton ra tới khu vực cửa nhà giao cho H. H nhận thùng carton, đặt vào sàn để chân của xe mô tô của H đang đi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Sau đó, H thay đổi lời khai: Việc H khai nhận biết trong thùng carton H đã nhận từ Q có ma túy trước khi nhận là do bị cán bộ quản giáo đánh đập, bắt phải khai nhận như vậy (bút lục 383-423).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Mai Q khai nhận: Quán tạp hóa tại đường DH, phường DH, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là của chị gái của Q tên là Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1982; trú tại đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng. Q thường trông quán và bán hàng hộ Thúy. Vào một ngày đầu tháng 6 năm 2018, trong khi Q đang bán hàng thì có một người nam giới đi xe mô

tô nhãn hiệu SH màu đen (Q không nhớ Biển kiểm soát) đi đến mua thuốc lá. Khoảng nửa tháng sau, khi đã trở thành khách mua quen, người nam giới này đặt vấn đề nhờ Q chuyển hộ một thùng carton thì sẽ cho Q 5.000.000 đồng và Q đã đồng ý. Trưa ngày 03 tháng 7 năm 2018, người nam giới này chở đến, giao cho Q một thùng carton màu vàng và dặn Q khi nào có người mặc áo màu đen, đi xe SH màu trắng đến hỏi mua thùng chanh muối thì chuyển thùng carton trên cho người đó. Qua cách giao dịch, số tiền công quá lớn, công việc quá đơn giản và bản thân mẹ của Q cũng từng bị xét xử về tội phạm ma túy nên Q hiểu trong thùng carton người nam giới giao cho Q chuyển cho người khác có ma túy nhưng Q không biết cụ thể là loại ma túy gì và số lượng là bao nhiêu (bút lục 454-495).

Mặc dù H thay đổi lời khai, không thừa nhận bên trong thùng carton H đã nhận từ Q có ma túy trước khi nhận, nhưng căn cứ vào lời khai nhận của Nguyễn Thị Mai Q; Kết quả kiểm tra điện thoại của Vũ Ngọc H (bút lục 44-47; 76-197); vật chứng đã được thu giữ, nội dung Kết luận giám định chất ma túy có đủ căn cứ xác định việc thay đổi lời khai của Vũ Ngọc H cũng như việc H khai bị cán bộ quản giáo đánh đập, ép cung là không có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-P1 ngày 23/8/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Thị Mai Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Bị cáo ở nơi khác đến Hải Phòng làm ăn, sinh sống; trong công việc làm ăn, M đã giúp đỡ bị cáo nhiều (M giới thiệu khách cho bị cáo để bị cáo làm họ góp) nên bị cáo cũng có phần nể M. Chính vì vậy, khi M nhờ bị cáo đi lấy hàng cấm tức là vận chuyển ma túy từ đường DH, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng đến nhà của M ở ngõ 30 TNH thì H đã đồng ý; bị cáo không thỏa thuận lợi nhuận gì từ việc vận chuyển ma túy cho M. Ngoài việc nhận lời vận chuyển giúp cho M số ma túy từ nhà số 80 DH đến nhà M ngõ 30 TNH, bị cáo không có mục đích nào khác. Bị cáo có sử dụng điện thoại iphone màu vàng để liên lạc với M về việc vận chuyển ma túy. Bị cáo biết nhà M ở ngõ 30 TNH, ngoài ra M còn 01 căn nhà khác tại ngõ 43 NĐC. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ai ép buộc, đánh đập.

Bị cáo Q khai nhận: Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nợ nần khi xây nhà xong nên khi có đối tượng nhờ vận chuyển 01 thùng hàng và hứa trả công 5 triệu đồng; mặc dù anh ta nói là vận chuyển hàng nhưng do trả công cao nên bị cáo cũng biết đó là vận chuyển ma túy mới trả tiền công cao như vậy nên bị cáo đã đồng ý. Khoảng 12h ngày 03/7/2018, người đàn ông đi xe máy SH màu đen đến quán và có chở theo 01 thùng hàng carton màu vàng và dặn bị cáo cất thùng hàng này đi, tí nữa có 01 thanh niên đi xe máy SH màu trắng, mặc áo màu đen đi đến hỏi lấy thùng chanh muối thì đưa thùng hàng này cho nó. Bị cáo đã bê thùng hàng đó để vào gian trong. Sau đó đến khoảng 13h ngày 03/7/2018, thì có 01 thanh niên đi xe máy SH màu trắng, mặc áo đen đi đến quán và hỏi thùng chanh muối nên bị cáo đã bê thùng hàng vừa mang vào ra đưa cho người thanh niên (bị cáo H). Bị cáo H bê thùng hàng (thùng carton) đặt vào võng xe của bị cáo H thì bị Công an đến kiểm

tra, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo không quen biết đối tượng đến thuê bị cáo vận chuyển, bị cáo cũng không có quen biết gì với bị cáo H. Bị cáo chưa nhận được tiền công thuê vận chuyển ma túy. Ngoài việc nhận lời chuyển thùng hàng (ma túy) như đã được dặn để được nhận tiền công vận chuyển. Bị cáo không có mục đích gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Mạnh H và Nguyễn Thị Mai Q: tù Chung thân. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 - 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Ngọc H;

Trả lại các cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Vũ Ngọc H, 02 thẻ ATM, 11.900.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 15B2-145.50 và chìa khóa xe thu giữ của Vũ Ngọc H. 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Đỗ Thị Hương Trang;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Mai Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ thu của Nguyễn Ngọc Th;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Anh Nguyễn Chí Th;

- 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng thu giữ của ông Nguyễn Ngọc T.

Những người bào chữa cho bị cáo H nêu quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã khai nhận hành vi và ăn năn hối cải. Bị cáo không vụ lợi và không có động cơ gì mà chỉ do nể nang nên đã đồng ý vận chuyển ma túy cho M. Bị cáo H chỉ là người giúp sức cho M béo. Vai trò của bị cáo không đáng kể. Bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể: khai nhận hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và giúp cơ quan điều tra điều tra vụ án (điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Gia đình bị cáo có bà ngoại, ông nội, bác ruột đều tham gia cách mạng và được tặng bằng khen. Nhân thân bị cáo chưa phạm tội lần nào. Bị cáo H tuổi đời còn trẻ, bản thân không vụ lợi, không tham gia mua bán tàng trữ ma túy và khai ra chủ mưu là M béo - người đã giúp đỡ H trong cuộc sống nên H đã cả nể vận chuyển cho M ma túy. Bản thân bị cáo không biết trong đó là loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tù có thời hạn để sớm trở về với xã hội và gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Q nêu quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, hoàn cảnh khó khăn, có hai con nhỏ. Bị cáo nhân thân tốt, bị cáo vô tình phạm tội. Bản thân bị cáo chỉ nghĩ đơn giản vận chuyển để có tiền trả nợ vì bị cáo mới xây nhà xong. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Vũ Ngọc H xin lỗi gia đình bị cáo. Bị cáo tuổi còn trẻ thiếu hiểu biết nên phạm tội nghiêm trọng mong được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm có cơ hội trở về xã hội và gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q mong Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo có thay đổi lời khai và cho rằng bị cáo khai nhận biết trong thùng carton H đã nhận từ Q có ma túy là do bị cán bộ quản giáo đánh đập, bắt khai như vậy. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không bị ai đánh đập hay ép buộc gì, lời khai ban đầu của bị cáo về việc biết ma túy khi M nhờ bị cáo đi vận chuyển là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật. Và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận mặc dù biết là hàng cấm (ma túy) nhưng khi M nhờ bị cáo chuyển dịch chất ma túy từ đường DH, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng đến nhà của M ở ngõ 30 TNH thì H đã đồng ý. Lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo Q, phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 55 phút ngày 03 tháng 7 năm 2018, Vũ Ngọc H và Nguyễn Thị Mai Q đã có hành vi chuyển dịch trái phép tổng số 4.947,53 gam chất ma túy Methamphetamine tại nhà đường DH, phường DH, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến ngõ 30 TNH (nhà của M) mà không nhằm mục đích gì khác. Vì vậy, các bị cáo Vũ Ngọc H và

Nguyễn Thị Mai Q bị truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] *Về vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này có đồng phạm, các bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Thị Mai Q đều là người trực tiếp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, một số đối tượng trong vụ án này còn chưa được làm rõ vai trò, cụ thể đối tượng Nguyễn Tuấn M và đối tượng thanh niên đến thuê Q vận chuyển ma túy. Do vậy, trong vụ án này cần xem xét vai trò của bị cáo H và Q có mức độ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Số ma túy bị cáo H và Q vận chuyển qua giám định có khối lượng là 4.947,53 gam chất ma túy Methamphetamine nên các bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Thị Mai Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo H, Q đều thành khẩn khai báo (Đối với bị cáo H tại phiên tòa đã thừa nhận lời khai ban đầu là đúng) và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo Q có bác là Đoàn Văn T và Đoàn Văn V (anh trai bà Đoàn Thị Th - mẹ chồng bị cáo Q) là liệt sỹ (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo H có bà ông bà nội (Vũ Ngọc M, Nguyễn Thị B), bác ruột ông Vũ Ngọc Ph và bà ngoại Trần Thị H tham gia cách mạng được tặng thưởng Bằng khen, Huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết khách quan vụ án, không phải là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị tại phiên tòa.

[9] *Về hình phạt:* Như đã đánh giá vai trò của các bị cáo ở trên, các bị cáo mặc dù là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng trong vụ án này còn có các đối tượng khác chưa được làm rõ. Đối chiếu với quy định pháp luật về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015), đồng thời xem xét đến tính chất, mục đích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo cũng như xem xét đến tính chất phức tạp của tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng Nguyễn Tuấn M (tên gọi khác M Béo) sinh năm 1991; có đăng ký thường trú và chỗ ở tại đường TNH, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng và có chỗ ở khác tại ngõ 43 NĐC, Cơ quan điều tra đã xác M hiện

không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu hồ sơ tiếp tục điều tra, xác M làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Xét điện thoại Iphone màu vàng của bị cáo Vũ Ngọc H có sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn lại các vật chứng khác không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H các tài sản, giấy tờ sau: 01 Giấy chứng M nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Ngọc H, 02 thẻ ATM mang tên Vũ Ngọc H, số tiền 11.900.000 (Mười một triệu, chín trăm nghìn) đồng và 01 ví đen. Trả lại cho Đỗ Đức A 01 đăng ký xe moto mang tên Đỗ Thị Hương Trang, **01 chìa khóa điện** và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 15B2 - 145.50. Trả lại cho Nguyễn Thị Mai Q: 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Mai Q. Trả lại cho Chị Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ. Trả lại cho Anh Nguyễn Chí Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng.

[12] Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và chưa được thu lợi từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Số ma túy còn lại sau giám định theo Biên bản giao nhận đối tượng giám định ngày 03/7/2018 và Kết luận giám định số 390/KLGD (Đ6) ngày 10/7/2018 cần tịch thu, tiêu hủy.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*:

[14] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H: Tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Q: Tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Ngọc H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo Biên bản giao nhận đối tượng giám định ngày 03/7/2018 và Kết luận giám định số 390/KLGD (Đ6) ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Mai Q cho bị cáo Nguyễn Thị Mai Q theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H số tiền 11.900.000 (Mười một triệu chín trăm nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc H theo Biên lai thu tiền số 0001432 ngày 28/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H: 02 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Vũ Ngọc H và 01 ví da theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ thu của Chị Nguyễn Ngọc Th theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Anh Nguyễn Chí Th theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng.

Trả lại cho Anh Đỗ Đức A 01 đăng ký xe moto mang tên Đỗ Thị Hương T, 01 chìa khóa điện và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 15B2- 145.50 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T số tiền 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng thu giữ của ông Nguyễn Ngọc T theo Biên lai thu tiền số 0001432 ngày 28/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

Phạm Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Thị Thanh Bình

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Thị Mai Vinh

Nguyễn Thành Biên